

Bản án số: 110/2021/HS-ST

Ngày: 18 – 10 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh

Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý

Ông Võ Thành viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt– Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2021/HSST ngày 12/05/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2021/QĐXXST-HS ngày 29/09/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Lệ Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1992 tại TP. Hồ Chí Minh; Nơi ĐKNKTT: Nguyễn Văn Lượng, phường 17 quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Nguyễn Oanh, phường 17 quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Hữu P (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm :1966; Hoàn cảnh gia đình: Có chồng tên Mã Quốc V và 02 con lớn nhất sinh năm 2016 nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2021 đến ngày 03/02/2021 được tại ngoại. (có mặt).

Bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thống Nhất, Phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Lệ A; sinh năm 1994; trú tại: Nguyễn Oanh, phường 17 quận Gò Vấp (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 07 giờ ngày 29/01/2021, chị Nguyễn Thị Ngọc L (Sinh năm 1993, nơi cư trú: 854/47/19 Thống Nhất, Phường 15, quận Gò Vấp) đang ở nhà

thì có Nguyễn Thị Lệ Q sang nhà nhờ L chở đi xin việc làm tại Công ty may Hữu Nghị, đường Phan Huy Ích. Q không được công ty nhận vào làm nên mượn xe của L để đi về, L đồng ý cho mượn xe và đưa cho Q chùm chìa khóa (bao gồm cả chìa khóa xe và chìa khóa nhà) nói Q về trả xe và chìa khóa cho mẹ L.

Q điều khiển xe máy về nhà L, gặp bà X (là ruột mẹ của L), Q ngồi nói chuyện với bà X một lúc, sau đó xin phép đi vệ sinh, bà X nói Q đi vệ sinh trong nhà bà nhưng Q không đi mà sang nhà L tự mở khóa vào nhà đi vệ sinh (nhà L và nhà bà X sát cạnh nhau).

Lúc này Q phát hiện trong tủ kính ở phòng bếp có 01 chiếc ví màu trắng nên đã mở ví ra và lấy 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng đem về phòng trọ của Q tại địa chỉ: Nguyễn Oanh, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu.

Đến 20 giờ cùng ngày, chị L phát hiện số tiền trong bóp mất 27.000.000 đồng, gọi điện thoại hỏi Q nhưng Q không thừa nhận lấy tiền của chị L. Chị L trình báo sự việc lên Công an Phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi được Công an Phường 15, quận Gò Vấp triệu tập lên làm việc, Q thừa nhận lấy 12.000.000 đồng của chị L và tự nguyện giao nộp. (Bút lục 67-70)

Quá trình làm việc, tiến hành đối chất, xác minh địa điểm trộm cắp, Q viết bản tự khai, thừa nhận lấy của chị L 27.000.000 đồng, trong đó lần đầu tiên lấy 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng không nhớ ngày (Khoảng ngày 25/01/2021), đã chi trả hết tiền Viện phí cho mẹ và tiêu xài cá nhân, ngày 29/01/2021, lấy 12.000.000 đồng đã giao nộp lại. (Bút lục 67-75)

Ngày 01/02/2021, chị Nguyễn Thị Lệ A, sinh năm 1994, là em ruột của Q đã tự nguyện thay mặt Q trả lại số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng cho chị L. Chị Lệ A đồng ý cho Q số tiền trên và không yêu cầu Q phải trả lại. (Bút lục 83)

Vật chứng thu giữ: 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thị Ngọc L. (Bút lục 43)

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn xin bãi nại cho Nguyễn Thị Lệ Q. (Bút lục 910).

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 02/05/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Nguyễn Thị Lệ Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo Nguyễn Thị Lệ Q đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng bị cáo Nguyễn Thị Lệ Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, bị cáo sẵn sàng phạm tội để có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bất chấp hậu quả xảy ra. Tài sản bị cáo trộm cắp là số tiền 27.000.000 đồng, nên Viện kiểm sát quận Gò Vấp truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, mặt khác bị cáo hai lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, lần đầu ngày 25/01/2021 lấy 15.000.000 đồng, lần thứ hai ngày 29/01/2021 lấy 12.000.000 đồng nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo các tình tiết: Tại cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung được qui định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bị hại L đã nhận lại tài sản là số tiền bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Lê A là em ruột bị cáo cho luôn bị cáo số tiền 15.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại, không yêu cầu bị cáo trả lại và không có yêu cầu gì thêm.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Lê Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lê Q 09(chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt chấp hành án, được cản trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến ngày 03/02/2021).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhân:

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tường Linh